

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 53/2026/HS-PT

Ngày: 13 – 02 – 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn; Ông Trần Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Thoán - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 357/2025/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Phan Danh Dương B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2025/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Phan Danh Dương B**, sinh ngày 06/4/1973, tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (nay là xã T, tỉnh Khánh Hòa); Nơi tạm trú: số B đường T, phường T, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Danh T (đã chết) và bà Dương Thị P, sinh năm 1936; Có vợ là Hồ Thụy Bích D, sinh năm 1978 (là bị cáo trong vụ án) và có 02 con sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2025 đến ngày 29/7/2025, được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Hồ Thụy Bích D đứng tên đăng ký chủ hộ kinh doanh cà phê bột nhãn hiệu Việt Tiến; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 37D8008723, đăng ký

lần đầu ngày 04/10/2016, ngành nghề kinh doanh Sản xuất cà phê (cà phê bột), (sau đây gọi tắt là Hộ kinh doanh V). Hộ kinh doanh V do Phan Danh Dương B là người điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất, buôn bán cà phê bột. Nhân viên gồm có Phan Danh Dương K (con trai của B và D), Trương Ngọc Tấn H phụ trách việc rang xay đậu nành, rang xay cà phê hạt, trộn hương liệu vào bột đậu nành và bột cà phê, đóng gói bao bì thành phẩm, dọn dẹp vệ sinh nhà xưởng theo sự phân công của B.

Hộ kinh doanh V sản xuất, kinh doanh 04 loại cà phê bột, 01 loại cà phê hạt nguyên chất, gồm: Sản phẩm cà phê bột “Việt tiến coffee loại đặc biệt”, “Việt tiến coffee loại S”, “Việt tiến coffee loại R”, “Buôn Mê Thuật Coffee Thương H1” và sản phẩm cà phê hạt nguyên chất “Việt Tiến A”; Thông tin trên vỏ bao bì của các sản phẩm loại đặc biệt, S, R đều là “Cà phê Robusta 80%, đậu 17%, muối, bơ thực vật, rum, chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Hàm lượng cafein $\geq 1\%$; sản xuất tại: Hộ kinh doanh cà phê V, địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Bản tự công bố sản phẩm số 01/VIETTIEN/2019, Giấy chứng nhận ATTP số 172/2016/NNPTNT-KH; Ngày sản xuất: 04/5/2025, hạn sử dụng 12 tháng kể từ ngày sản xuất, khối lượng tịnh 500g”; Thông tin trên vỏ bao bì của sản phẩm “Buôn M” thành phần: “Arabica, R1, B1, M, chỉ tiêu chất lượng: Độ ẩm $< 5\%$, Hàm lượng cafein $\geq 1\%$, Aflatoxin $< 10\text{ppb}$, TS.BTnm-m 10^2kl/g ; DC: N - TX.Ninh Hòa; Ngày sản xuất: 04/5/2025, khối lượng tịnh 500g”. Trong quá trình sản xuất, kinh doanh D cùng B đi kiểm nghiệm hàm lượng caffeine đối với các sản phẩm của cà phê bột do Hộ kinh doanh V sản xuất ở Trung tâm dịch vụ phân tích thí nghiệm thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố H để làm hồ sơ tự công bố chất lượng sản phẩm, D và B biết rõ phải cần 30kg đến 40kg cà phê hạt/100kg nguyên liệu sản xuất thì sản phẩm cà phê bột mới đủ hàm lượng caffeine $\geq 1\%$ theo đúng quy định. Tuy nhiên đến khoảng tháng 5/2024 khi giá cà phê nhân lên cao, B đã bàn bạc với D là bớt tỷ lệ nguyên liệu cà phê hạt xuống và tăng hàm lượng đậu nành lên để giảm chi phí sản xuất và tăng lợi nhuận, thì D đồng ý. Sau đó, tùy giá cà phê nguyên liệu tăng hay giảm mà B và D giảm, tăng tỷ lệ cà phê nhân trong quá trình sản xuất, cả hai tự nhận thức được sản phẩm cà phê bột làm ra khi giảm trọng lượng cà phê nhân là không đủ hàm lượng caffeine, không đúng với thông tin đã công bố trên bao bì sản phẩm, nhưng vì giá cà phê nguyên liệu cao, ham lợi nhuận và để cạnh tranh bán hàng với các cơ sở kinh doanh khác nên B và D vẫn thực hiện. Việc sản xuất tại Hộ kinh doanh V chỉ có D và B biết được công thức và hàm lượng caffeine trong từng loại sản phẩm, còn K và H chỉ phụ giúp về việc bê vác, rang xay các hạt cà phê, không nhận thức được quy định về hàm lượng caffeine tối thiểu phải có trong từng sản phẩm.

Về công thức sản xuất và mua bán cà phê bột giả Phan Danh Dương B, Hồ Thụy Bích D thực hiện với tỷ lệ như sau: Nguyên liệu 100kg gồm hạt cà phê và hạt đậu nành, B trộn thêm 04 kg Bơ thực vật; 220 gram Muối; 780 gram Rum; 03 kg Caramen; 500 gram hương liệu mùi cà phê. Về từng sản phẩm có công thức phối trộn (sau khi đã rang, trộn phụ gia và ủ) tính trên 100kg nguyên liệu là Việt Tiến R, Ban Mê Thuật T thì sử dụng 97kg hạt Đậu nành, 03 kg hạt Cà phê; Việt Tiến S: 95kg hạt Đậu nành, 05 kg hạt Cà phê; Việt Tiến Đ: 91kg hạt Đậu nành, 09 kg hạt Cà phê. Quy trình sản xuất tại Hộ kinh doanh V: Khái thực hiện việc rang hạt cà phê, hạt đậu nành các loại theo công thức cà phê S, cà phê R, cà phê đặc biệt, cà phê thượng hạng, còn Trương Ngọc Tấn H phụ rang hạt. Sau khi rang xong thì bỏ thêm các hương liệu, caramel, bơ, muối... để ủ qua đêm đồng thời đóng gói riêng hạt cà phê và hạt đậu nành vào các bao loại 50kg có màng bao ni lông bên trong, đến ngày hôm sau thì tiến hành cho các nguyên liệu để sản xuất từng loại cà phê bột theo tỷ lệ nêu trên vào máy trộn. Sau khi trộn đều các nguyên liệu thì đổ ra 01 cái máng, B hoặc K, H tiến hành xúc các nguyên liệu này đổ vào 03 chiếc máy xay, khi xay xong thì chuyển qua cho D tiến hành đóng gói vào bao bì thành phẩm, sau đó B là người đập ngày sản xuất và hạn sử dụng lên bao bì. Khi sản phẩm hoàn thành xong các bước trên, thì bốc xếp các gói cà phê bột và để vào trên các khay kiểm đếm, sau đó mang bán ra thị trường.

Với phương thức sản xuất như trên, ngày 24/5/2025 B và D cùng nhau sản xuất cà phê bột giả. Đến sáng ngày 25/5/2025, B và K bốc cà phê bột giả lên xe ô tô tải biển số 79C-177.07. Sau khi bốc xong, B điều khiển xe ô tô cùng K chở các loại cà phê bột đi giao cho khách hàng, cụ thể như sau: Bán 80 gói cà phê loại S, tương đương 40 kg cho quán cà phê “Bà Già”, tại phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng do bà Nguyễn Thị Tuyết O làm chủ, với giá 100.000đồng/kg được số tiền 4.000.000đồng. Tiếp đó, bán 100 gói cà phê loại R, tương đương 50kg, khuyến mãi 03 gói cà phê loại R cho quán cà phê “Mười Thu”, tại xã Đ, tỉnh Lâm Đồng do bà Từ Thị Lệ T1 làm chủ, với giá 80.000đồng/kg được số tiền 4.000.000đồng. Đến khoảng 14 giờ 20 cùng ngày, khi B đang bán cà phê bột cho bà Nguyễn Thị N tại phường B, tỉnh Đắk Lắk, thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đ phát hiện kiểm tra, tại thời điểm kiểm tra Phan Danh Dương B không xuất trình được hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của số cà phê bột trên.

Tại bản Kết luận giám định số 851/KL-KTHS ngày 30/5/2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Hàm lượng Caffeine trong các mẫu gửi giám định đều không đạt chỉ tiêu hàm lượng Caffeine theo tiêu chuẩn TCVN 5251:2015 (*Tiêu chuẩn quốc gia về cà phê bột, hàm lượng C* (tính theo % khối lượng) không nhỏ hơn 1,0%).

Tại kết luận định giá tài sản số 2737/KL-HĐĐG, ngày 04/6/2025 đối với 892 kg cà phê bột các loại đang bị tạm giữ, có giá trị: 133.800.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 97/2025/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 193; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Danh Dương B và Hồ Thụy Bích D phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Danh Dương B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Hồ Thụy Bích D, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/10/2025, bị cáo Phan Danh Dương B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Danh Dương B về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm” theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo Phan Danh Dương B trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của những người liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 24/5/2025 đến ngày 25/5/2025, Phan Danh Dương B và Hồ Thụy Bích D đã có hành vi sản xuất 919kg cà phê bột giả với tỷ lệ Caffeine không đúng thông tin trên vỏ bao bì của các sản phẩm cà phê bột; không đạt hàm lượng Caffeine theo chỉ tiêu tự công bố và hàm lượng Caffeine theo tiêu chuẩn Việt Nam số: TCVN 5251:2015 sau đó bán ra thị trường nhằm thu lợi bất chính, với tổng số hàng giả thu giữ được là 892kg có giá trị tương đương là 133.800.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Danh Dương B về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm” theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Phan Danh Dương B, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trật tự sản xuất, ổn định thị trường hàng hóa mà còn gây ảnh hưởng đến lợi ích và sức khỏe của người tiêu dùng. Phan Danh Dương B là người điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất, buôn bán cà phê bột giả nên việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính và án phí sơ thẩm. Mặt khác, phần lớn khối lượng cà phê bột giả mà bị cáo sản xuất đã được thu hồi nên chưa gây ảnh hưởng đến người tiêu dùng. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Danh Dương B. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2025/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk về hình phạt.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Danh Dương B 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2025 đến ngày 29/7/2025.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Phan Danh Dương B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ I - TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đắk Lắk
- TAND khu vực 1 - Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương